

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 07-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Duy Toàn**

2. Ông **Nguyễn Minh Biên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Th** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/TLST - HS, ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: LÊ VĂN TH (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1986 tại huyện Th, tỉnh H.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Nhân Hiến, xã Thanh Quang, huyện Th, tỉnh H; Tạm trú: Thôn Thủy Lâm, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn Đ- Sinh năm: 1956 (đã chết); Con bà: Lê Thị S- Sinh năm: 1957; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 51/2020/HSST - QĐ, ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

2. Bị cáo: VŨ ĐỨC CH (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986 tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Viết Ch, sinh năm 1964; Con bà: Hoàng Thị Th - Sinh năm: 1966; Vợ: Lý Thị Th, sinh năm 1992; Con: 01 con được hai tháng tuổi

Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án số 04/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2003 của TAND huyện V, Vũ Đức Ch đã bị kết án 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 02/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2004 của TAND huyện V, Vũ Đức Ch đã bị kết án 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Kết hợp với hình phạt của bản án số 04/HSST ngày 11 tháng 3 năm 2003, tổng hình phạt chung của Vũ Đức Ch phải chấp hành là 21 tháng tù giam. Đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 11/2006/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2006 của TAND huyện Quang B, tỉnh H, Vũ Đức Ch đã bị xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 52/2020/HSST - QĐ, ngày 22-7-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Bị hại: Trường tiểu học xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hà Đình D**- Chức vụ: Hiệu trưởng; Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt có lý do

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Hoàng Thị Th- Sinh năm 1964; Trú tại: Tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh **Lương Văn Đ**, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Khuổi Lác, xã Trung Thành, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

2. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Nông Trường Việt Lâm, huyện V, tỉnh H; Hôm nay vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23-12-2019 tại nhà Lê Văn Th có Vũ Đức Ch và Lương Đức V cùng ngồi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong V đi chơi, Th cũng lấy xe mô tô đi chơi, còn một mình Ch ở nhà. Đi được một lúc, Th quay về, để xe mô tô ở nhà, sau đó đi bộ sang điểm Trường thôn Thủy Lâm, xã Trung Th chơi. Khi đến điểm trường thôn Thủy Lâm, thấy không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th nhặt ở sân điểm trường 01 thanh sắt, dài khoảng 30cm, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu đã bị cong rồi cậy cửa phòng chờ giáo viên của điểm trường. Cậy xong Th quay về nhà gọi Ch, Th bảo Ch có lấy máy lọc nước không, sang bên điểm trường Th cho một cái, dắt xe sang thôi đừng nỗ máy, Ch hiểu ý là Th rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Th đi bộ sang trước còn Ch dắt xe mô tô biên kiểm

soát 2H1 – 168.49, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave (*là chiếc xe Ch dùng để đi đến nhà Th*) đi sang sau. Sang đến nơi, hai người cùng nhau tháo trộm 01 máy lọc nước nhãn hiệu NANO H2O; 01 ổ cắm điện, kèm với dây điện màu vàng dài khoảng 05m. Tháo xong hai người bê máy lọc nước ra để ở hè, trước cửa phòng chờ giáo viên. Sau đó, Th và Ch tiếp tục quay lại vào phòng, Ch lấy giá đỡ của chiếc trống trường để ở trong phòng, đặt lên bàn, rồi trèo lên để tháo trộm quạt trần và bóng điện, còn Th đứng ở dưới dùng tay giữ giá đỡ cho Ch trèo lên. Ch dùng hai tay tháo trộm được 02 (hai) chiếc quạt trần và 02 bóng điện chữ U. Khi tháo trộm quạt trần và bóng điện xong, Ch xách 02 quạt trần, Th cầm 02 bóng điện, 01 khóa Việt Tiệp, 01 ổ khóa đầm có then sắt cài ngang, mang về nhà Th cất giấu. Sau đó hai người quay lại điểm trường cùng nhau khiêng máy lọc nước buộc vào xe mô tô của Ch. Buộc xong, hai người lại quay lại phòng chờ giáo viên lấy trộm thêm 01 ấm đun nước siêu tốc (*vỏ ngoài bằng nhựa màu tím*) và 01 chảo điện (*vỏ ngoài màu đen, kèm theo 01 nắp nhựa*) cho vào bao tải rồi đi ra treo vào móc phía đầu xe của Ch. Khi ra ngoài, Ch đã nhặt chiếc chân ghế gãy ném xuống hồ Thủy Lâm cạnh đó, rồi điều khiển xe mô tô mang máy lọc nước, chảo điện và ấm siêu tốc về nhà của mình, thuộc tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện V cất giấu. Cất giấu xong Ch quay lại cùng Th ngủ đến sáng hôm sau. Còn Th sau khi về nhà đã dùng cờ lê tháo 06 cánh quạt từ 02 chiếc quạt trần vừa trộm được để gọn vào góc nhà và đi ngủ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 19-02-2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, kết luận:

- 01 máy lọc nước nhãn hiệu NANO đã qua sử dụng có giá trị là: 2.000.000đ;
- 02 chiếc quạt trần màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là: 400.000đ;
- 02 bóng điện Rạng Đông, loại 40W đã qua sử dụng có giá trị là: 100.000đ;
- 01 ấm đun nước siêu tốc (không rõ nhãn hiệu) đã qua sử dụng có giá trị là: 100.000đ;
- 01 chảo điện màu đen (không rõ nhãn hiệu) đã qua sử dụng có giá trị là: 100.000đ;
- 01 ổ cắm điện, kèm dây dài 5m đã qua sử dụng có giá trị là: 50.000đ;
- 01 ổ khóa Việt Tiệp + 01 ổ khóa cửa (loại khóa đầm) có then ngang bằng sắt có giá trị là: 50.000đ.

Tổng giá trị của các tài sản trên là: 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*)

Về vật chứng vụ án:

Trong quá trình điều tra, bị cáo Vũ Đức Ch đã giao nộp 01 máy lọc nước nhãn hiệu NANO H2O; 01 ấm đun nước siêu tốc (*vỏ ngoài bằng nhựa màu tím*); 01 chảo điện; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, màu đen bạc, biển kiểm soát 23H1 – 168.49. Bị cáo Lê Văn Th đã giao nộp 02 quạt trần mới màu xanh, loại Vinawind điện cơ Thống Nhất và 02 bóng điện chữ U, nhãn hiệu Rạng Đông, loại 40W; 01 ổ cắm điện, kèm với dây điện màu vàng dài 05m; 01 khóa Việt Tiệp, 01 ổ khóa đầm có then sắt cài ngang. Căn cứ đơn đề nghị của bà

Nguyễn Thị O (*đại diện theo ủy quyền của bị hại*), ngày 03-3-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại cho bà O toàn bộ số tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của điểm trường.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 168.49 mà bị cáo Vũ Đức Ch sử dụng để đi trộm cắp là tài sản chung của gia đình Ch, căn cứ đơn xin lại tài sản của bà Hoàng Thị Th (*Sinh năm 1964, trú tại tổ 16, thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H, là mẹ đẻ của Vũ Đức Ch*), thấy không cần thiết phải tạm giữ thêm, ngày 06-3-2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Th theo quy định.

Phản dân sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã hoàn trả tài sản, mua mới, sửa chữa, nắp lại như hiện trạng ban đầu tài sản của nhà Trường, bà Nguyễn Thị O (*đại diện theo ủy quyền của trường tiểu học xã Trung Thành, huyện V*) không đề nghị các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, do vậy không xem xét giải quyết.

Tại cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H. Quyết định truy tố đối với: Các bị cáo Lê Văn Th, Vũ Đức Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 23-12-2019, Lê Văn Th một mình đi bộ đến điểm trường thôn Thủy Lâm, xã Trung Thành, huyện V. Thấy không có ai trông coi điểm trường nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th nhét ở sân điểm trường 01 chiếc chân ghế bằng sắt (*đã bị gãy*) để cậy cửa phòng chờ giáo viên trong điểm trường. Cậy xong, Th quay về nhà mình để gọi Vũ Đức Ch và bảo Ch dắt xe mô tô của Ch sang điểm trường để lấy trộm tài sản. Sau đó, Th và Ch đã cùng nhau tháo trộm 01 máy lọc nước nhãn hiệu NANO H2O (*vỏ màu trắng, vàng, đen*); 02 quạt trần màu xanh, loại Vinawind điện cơ Thống Nhất; 02 bóng điện chữ U, nhãn hiệu Rạng Đông, loại 40W; 01 ổ cắm điện, kèm với dây điện màu vàng dài 05m; 01 ấm đun nước siêu tốc (*vỏ ngoài bằng nhựa màu tím*); 01 chảo điện (*vỏ ngoài màu đen, kèm theo 01 nắp nhựa*), 01 ổ khóa Việt Tiệp + 01 ổ khóa cửa (loại khóa đầm) có then ngang bằng sắt. Tổng giá trị của các tài sản trên là: 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*). Các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của bị hại, Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại với nội dung vào tối ngày 23-12-2019 nhà trường có mất một số tài sản báo Cơ quan điều tra truy tìm, phát hiện các bị cáo Th, Ch trộm cắp tài sản, đến nay các bị cáo đã hoàn trả tài sản, mua mới, sửa chữa, nắp lại như hiện trạng ban đầu tài sản của nhà Trường, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm. Đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ch là người mua trả cho nhà trường 02 quạt mới.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Th trình bày đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 168.49 do Ch sử dụng đi lại không có ý kiến gì bổ sung.

Người làm chứng đã khai tại hồ sơ hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo khai nhận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo; lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên các bị cáo Lê Văn Th, Vũ Đức Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn Th từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Đức Ch từ 16 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ.

Về phần dân sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã hoàn trả tài sản, mua mới, sửa chữa, nắp lại như hiện trạng ban đầu tài sản của nhà Trường như yêu cầu, bà Nguyễn Thị O (*đại diện hợp pháp của điểm trường thôn Thủy Lâm, xã Trung Thành, huyện V*) không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, do vậy không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ số tài sản mà hai bị cáo đã trộm cắp của điểm trường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 168.49 mà bị cáo Vũ Đức Ch sử dụng để đi trộm cắp là tài sản chung của gia đình Ch Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Th theo quy định. Đại diện theo ủy quyền của bị hại và người có quyền lợi liên quan không có yêu cầu bổ sung nên không xem xét.

Về án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Các bị cáo Th, Ch có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của các bị cáo nói lời sau cùng:

Các bị cáo Th, Ch nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ ngày 23-12-2019, Lê Văn Th một mình đi bộ đến điểm trường thôn Thủy Lâm, xã Trung Thành, huyện V. Thấy không có ai trông coi điểm trường nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th nhặt ở sân điểm trường 01 chiếc chân ghế bằng sắt (*đã bị gãy*) để cây cửa phòng chờ giáo viên trong điểm trường. Cây xong, Th quay về nhà mình để gọi Vũ Đức Ch và bảo Ch dắt xe mô tô của Ch sang điểm trường để lấy trộm tài sản. Sau đó, Th và Ch đã cùng nhau tháo trộm 01 máy lọc nước nhãn hiệu NANO H2O (*vỏ màu trắng, vàng, đen*); 02 quạt trần màu xanh, loại Vinawind điện cơ Thống Nhất; 02 bóng điện chữ U, nhãn hiệu Rạng Đông, loại 40W; 01 ổ cắm điện, kèm với dây điện màu vàng dài 05m; 01 ấm đun nước siêu tốc; 01 chảo điện, 01 ổ khóa Việt Tiệp + 01 ổ khóa cửa (loại khóa dầm) có then ngang bằng sắt. Tổng giá trị của các tài sản trên là: 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn*). Các bị cáo Th, Ch là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Lời nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp biên bản định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo Th, Ch thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị của các tài sản là: 2.800.000đ với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Th, Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Như đại diện Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ch thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo Ch đã khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình theo điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải được hưởng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo Th, Ch đã xâm hại đến tài sản của người khác, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế, làm mất trật tự an ninh xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án có đồng phạm giảm đơn bị cáo Th là người khởi xướng đi trộm cắp tài sản, bị cáo Ch đồng ý cùng thực hiện. Bị cáo Th là người đứng đầu vụ án có mức án cao hơn, còn bị cáo Ch với vai trò giúp sức tích cực trong vụ án có mức án thấp hơn. Hội đồng xét xử thấy rằng cần lên một mức án phù hợp trong khung hình phạt quy định đối với từng hành vi mà các bị cáo tham gia, để cho các bị cáo Th, Ch có thời gian cải tạo, rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và Điều 58 BLHS. Đối với bị cáo Ch với vai trò đồng phạm giảm đơn, bị cáo là lao động Ch trong gia đình cho bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp theo Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5.1] Các bị cáo Th, Ch không có thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Th và khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Ch trong vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã hoàn trả tài sản, mua mới, sửa chữa, nắp lại như hiện trạng ban đầu tài sản của điểm trường như yêu cầu, bà Nguyễn Thị O không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại toàn bộ số tài sản mà hai bị cáo đã trộm cắp của điểm trường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 23H1 – 168.49 mà bị cáo Vũ Đức Ch sử dụng để đi trộm cắp là tài sản chung của gia đình Ch Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe cho bà Hoàng Thị Th theo quy định. Sau khi nhận lại những tài sản trên các chủ sở hữu không có ý kiến đề nghị gì thêm. Do vậy HĐXX không xem xét

[8] Về án phí: Các bị cáo Th, Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn Th.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Đức Ch.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Th, Vũ Đức Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Lê Văn Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức Ch 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ch về UBND thị trấn Vị Xuyên, huyện V, tỉnh H nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Vị Xuyên, huyện V trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 99 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu tính thời hạn cải tạo không giam giữ là ngày UBND thị trấn Vị Xuyên được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Về vật chứng: Không

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Lê Văn Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Buộc bị cáo Vũ Đức Ch phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07-08-2020).

Bị hại vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện